

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2011/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 08 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 477/TTr-SNV ngày 24/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 29/2006/QĐ-UBND ngày 10/4/2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc

ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 52/2006/QĐ-UBND ngày 13/6/2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung Điều 29 của Quyết định số 29/2006/QĐ-UBND ngày 10/4/2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung Điều 32 của Quyết định số 29/2006/QĐ-UBND ngày 10/4/2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh; các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Bí thư, Chủ tịch HĐND và UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vịnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 08/3/2011
của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hoá pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm: Nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng, thẩm quyền quyết định và trao tặng; lễ trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

1. Các cá nhân, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Lào Cai (kể cả người nước ngoài);

2. Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, các doanh nghiệp, các hợp tác xã, các tổ chức hợp pháp (kể cả tổ chức nước ngoài) đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển.

2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:

- a) Quy định của phong trào thi đua;
- b) Đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua gồm: Mục tiêu thi đua, chỉ tiêu thi đua;
- c) Thành tích đạt được trong phong trào thi đua của cá nhân, tập thể.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng, căn cứ xét khen thưởng

1. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

2. Căn cứ xét khen thưởng:

- a) Tiêu chuẩn khen thưởng;
- b) Thành tích đạt được tiêu biểu ở cấp nào, thì cấp đó khen thưởng;
- c) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn hoặc có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn thì được xét khen thưởng ở mức cao hơn.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh là người tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua; phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp sở, ngành, doanh nghiệp) để khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể các cấp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, Giám đốc các doanh nghiệp, Chủ nhiệm các hợp tác xã tổ chức phát động, nhân rộng phong trào thi đua; chủ động phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến) trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp có trách nhiệm:

- a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến cùng cấp.
- b) Tuyên truyền, động viên các đơn vị trực thuộc, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ an ninh - quốc phòng trên địa bàn.

c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng.

d) Tham gia thực hiện chính sách khen thưởng, phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến tiêu biểu xứng đáng trong các phong trào thi đua đề nghị Thủ trưởng cơ quan cùng cấp khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong tổ chức và trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng; cơ quan và CCVC làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng

a) Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh

- Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập;

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung ương;

- Tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (chương trình hành động 5 năm, chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch hàng năm về công tác thi đua, khen thưởng, phát động các phong trào thi đua, xét duyệt khen thưởng và những kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng);

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước do Chính phủ, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh phát động; xây dựng điển hình tiên tiến các cấp (lập các kỷ lục về thi đua), chỉ đạo điểm công tác thi đua, khen thưởng,...;

- Phát hiện tập thể, cá nhân lập được thành tích xứng đáng, tiêu biểu ở cấp nào, đề nghị Thủ trưởng cấp đó khen thưởng theo quy định của pháp luật.

b) Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành:

- Do Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Thủ trưởng các cấp, các ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định thành lập. Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ tương tự như Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh trong phạm vi quản lý của mình.

2. Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh; có chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Lào Cai.

b) Căn cứ vào Chỉ thị, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh; phát động phong trào thi đua trong toàn quốc của Thủ tướng Chính phủ, để giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất với Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua nhằm hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong 5 năm và hàng năm của tỉnh.

c) Chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương.

d) Giúp Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh trong chỉ đạo điểm về công tác thi đua, khen thưởng; hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đăng ký thi đua của các cấp, các ngành, cá nhân trong tỉnh.

e) Tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; thẩm định thành tích, xét đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo quy định. Thường xuyên kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng ngày càng thiết thực và hiệu quả trong xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, lực lượng vũ trang và doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng, CCVC chuyên trách và bán chuyên trách về công tác thi đua, khen thưởng các cấp, các ngành có trách nhiệm, quyền hạn như Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh trong phạm vi quản lý của cấp mình, ngành mình.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng

Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng khác thường xuyên:

1. Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; nêu gương những cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tốt phong trào thi đua trên địa bàn; phát hiện, phản ánh, phổ biến các điển hình tiên tiến lập được kỷ lục (thành tích cao nhất về một lĩnh vực) trong các phong trào thi đua: Lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập, rèn luyện, tu dưỡng,...; những cách làm mới, làm hay trong công tác thi đua, khen thưởng để phổ biến, nhân rộng, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước ngày càng thiết thực, hiệu quả, sâu rộng trong nhân dân các dân tộc Lào Cai;

2. Phản ánh những đơn vị, địa phương chưa (hoặc không) tổ chức phong trào thi đua yêu nước (tổ chức thi đua không thiết thực, kém hiệu quả); xét khen thưởng các đối tượng không có tác dụng nêu gương, hoặc khen thưởng không đúng quy định của pháp luật, cũng như những vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 8. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng.
2. Quỹ thi đua, khen thưởng do ngân sách nhà nước cấp, trích từ thu nhập của doanh nghiệp, đóng góp của cá nhân, tổ chức và từ tiền thưởng của cấp trên.
3. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**Mục 1**
THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA**Điều 9. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên: Là phong trào thi đua hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch, nhiệm vụ đề ra hàng năm của Chủ tịch UBND tỉnh, phong trào thi đua phải được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, chương trình công tác, mục tiêu, chỉ tiêu được giao hoặc đề ra của mỗi tập thể, cá nhân. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau.
2. Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề): Là phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn với thời gian xác định. Khi tiến hành sơ, tổng kết thi đua theo đợt (theo chuyên đề) các đơn vị chủ yếu xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, công tác đạt được thành tích xuất sắc.

Điều 10. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; từ đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể đảm bảo tính hệ thống, khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.
2. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải phù hợp với đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của đối tượng tham gia thi đua, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.
3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và nhân rộng trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Phát huy sáng kiến của cá nhân, tập thể để lập các kỷ lục thi đua mới.

5. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua:

a) Đối với thi đua dài ngày, phải tổ chức sơ kết để rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện cho phù hợp nhằm đạt được mục tiêu thi đua đã đề ra.

b) Kết thúc thi đua phải tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc đạt kỷ lục trong phong trào thi đua.

Điều 11. Các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua của cá nhân: "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến".

2. Các danh hiệu thi đua tập thể: "Cờ thi đua của Chính phủ", "Cờ thi đua của UBND tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động tiên tiến".

3. Danh hiệu "Gia đình văn hoá", "thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hoá".

4. Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm và độc lập với các hình thức khen thưởng khác của các cấp, các ngành.

Điều 12. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

Được xét tặng cho cá nhân có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc đề ra, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Điều 13. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

1. Được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Có một trong các điều kiện sau:

- Có sáng kiến cấp cơ sở;

- Thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành TW đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu trở lên;

- Được cấp "Bằng lao động sáng tạo" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Được giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi về chuyên môn trong toàn tỉnh, thi khu vực; hoặc đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành TW tổ chức.

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả của các giải thưởng của Nhà nước.

2. Tỷ lệ công nhận danh hiệu: "Chiến sỹ thi đua cơ sở" so với số lao động trong biên chế chính thức hàng năm trong một sở, ban, ngành, đoàn thể, huyện, thành phố, doanh nghiệp (gọi chung là đơn vị):

a) Đối với cơ quan hành chính: Không quá 30%;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp: Không quá 20%;

c) Đối với doanh nghiệp: Không quá 10%;

d) Đối với các cơ quan Văn phòng Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh tỷ lệ không quá 45%.

Điều 14. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"

Được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

1. Ba năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";

2. Có một trong các điều kiện sau:

a) Được Chủ tịch UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận "Sáng kiến cấp tỉnh";

b) Thành viên giám gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành TW đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu trở lên;

c) Được cấp "Bằng lao động sáng tạo" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương;

d) Được giải cao nhất trong các cuộc thi về chuyên môn trong toàn tỉnh, thi khu vực; hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành TW tổ chức;

đ) Là tác giả, hoặc đồng tác giả của các giải thưởng của Nhà nước.

Điều 15. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc"

Được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

1. Hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh".

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

Điều 16. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"

Được xét tặng cho tập thể đạt 4 tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao hoặc đề ra;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;

3. Có 50% cá nhân trong tập thể đạt "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 17. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"**1. Đối tượng xét tặng danh hiệu**

- Đối với cấp tỉnh: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;

- Đối với cấp huyện: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, UBND cấp xã (phường, thị trấn);

- Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng đối với các đơn vị: Trường học, bệnh viện và tương đương; và các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

- Các doanh nghiệp, xí nghiệp, phòng, phân xưởng thuộc doanh nghiệp.

2. Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;

- Tất cả cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể; thì các tổ chức Đảng, đoàn thể đó phải đạt trong sạch vững mạnh.

Điều 18. "Cờ thi đua của UBND tỉnh"

Thực hiện theo quy định của UBND tỉnh trong các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh phát động.

Điều 19. "Cờ thi đua của Chính phủ"

Được xét tặng cho tập thể tiêu biểu trong toàn tỉnh chọn trong số những tập thể dẫn đầu các khối thi đua thường xuyên hàng năm) đạt 4 tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh" hoặc bộ, ngành Trung ương;

2. Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập, làm theo;

3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác;

4. Các tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch vững mạnh.

Điều 20. Danh hiệu "Gia đình văn hoá", làng, thôn, bản, tổ dân phố văn hoá

1. "Gia đình văn hoá" được xét tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua ở nơi cư trú;

b) Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Danh hiệu thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hoá được xét tặng cho thôn, bản, làng, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;

b) Đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh, phong phú;

c) Môi trường cảnh quan xanh - sạch - đẹp;

d) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

đ) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng;

e) Không để phát sinh, kiềm chế và giảm các tệ nạn xã hội (ma tuý, mại dâm,...).

Mục 2

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 21. "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập", "Huân chương Quân công", "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc", "Huân chương Chiến công" các hạng, "Huân chương Đại đoàn kết", "Huân chương Dũng cảm", "Huân chương Hữu nghị": Thực hiện theo quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38 và 39 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về "Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng".

Điều 22. Huân chương Lao động

Huân chương Lao động để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động, sáng tạo, xây dựng Tổ quốc.

1. "Huân chương Lao động" hạng Nhất

a) Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng Nhì, sau đó được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc".

- Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch, nhiệm vụ được giao) hoặc có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đoàn thể.

b) Tặng cho tập thể đạt một trong hai tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng Nhì, 5 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và có ba lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc hai lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ";

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất.

2. "Huân chương Lao động" hạng Nhì

a) Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng Ba, sau đó có hai lần được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

- Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đoàn thể.

b) Tặng cho tập thể đạt một trong hai tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng "Huân chương Lao động" hạng Ba, 5 năm tiếp theo liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và có hai lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc một lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ";

- Lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

3. "Huân chương Lao động" hạng Ba

a) Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có 7 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và có hai lần được tặng "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" (bộ, ngành, đoàn thể Trung ương) hoặc một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

- Có công trình khoa học, nghệ thuật hoặc có sáng kiến, giải pháp hữu ích được Hội đồng Khoa học cấp bộ đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đoàn thể.

b) Tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích liên tục 5 năm, trong đó có một năm được tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh" (bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), các năm còn lại được công nhận "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc liên tục đạt "Tập thể Lao động xuất sắc" và một lần được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

- Lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

4. Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thành phố: Không thuộc đối tượng công nhận "Tập thể Lao động xuất sắc", khi đề nghị tặng Huân chương Lao

động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, được thay "Tập thể Lao động xuất sắc" bằng tiêu chuẩn có ít nhất 2/3 số đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" trong thời gian quy định.

Điều 23. Huy chương

"Huy chương Quân kỳ quyết thắng", "Huy chương Vì an ninh Tổ quốc", "Huy chương Chiến sỹ vẻ vang", "Huy chương Hữu nghị" thực hiện theo quy định tại các Điều 40 và 41 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 24. Danh hiệu vinh dự Nhà nước

1. Danh hiệu "Tinh Anh hùng" được tặng cho tỉnh đạt hai tiêu chuẩn sau:

- a) Được tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang";
- b) Được tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động".

2. Danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" thực hiện theo quy định tại các Điều 42, 43 và 44 Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

3. Danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú", "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú", "Nghệ sỹ Nhân dân", "Nghệ sỹ Ưu tú", "Nghệ nhân Nhân dân", "Nghệ nhân Ưu tú" thực hiện theo quy định tại các Điều 62, 63, 64 và 65 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 25. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại các Điều 46 và 47 Nghị định 42/2010/NĐ-CP và quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều 67 và 68 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Kỷ niệm chương, Huy hiệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định 42/2010/NĐ-CP và Điều 69 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 27. Bằng khen

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Được tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Cá nhân: Đã được tặng "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" và có 5 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", hoặc lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.
- b) Tập thể: Đã được tặng "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" và đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" 3 năm liên tục, hoặc lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

- a) Tặng cho cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";

b) Tặng cho tập thể 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị Quyết thắng";

c) Tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn quy định của UBND tỉnh trong các phong trào thi đua, tổng kết công tác;

d) Tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc tiêu biểu, đột xuất hoặc có đóng góp quan trọng cho xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai.

Điều 28. Các danh hiệu vinh dự khác và các giải thưởng của tỉnh

Thực hiện theo các văn bản quy định riêng của UBND tỉnh.

Điều 29. Giấy khen

Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp, hợp tác xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn là hình thức khen thưởng để tặng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các đợt thi đua (không tặng Giấy khen trong phong trào thi đua thường xuyên), tổng kết một lĩnh vực công tác trọng tâm, khen thưởng thành tích đột xuất,... được xét tặng cho:

a) Cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (hoặc đề ra) và nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

c) Tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định trong các phong trào thi đua, các đợt thi đua, tổng kết công tác,... của các cấp, các ngành.

d) Tặng cho tập thể hoặc cá nhân lập được thành tích đột xuất tiêu biểu (thành tích cao nhất - kỷ lục thi đua) trong phạm vi xã, phường, thị trấn, đơn vị trực thuộc ngành, lĩnh vực.

Điều 30. Khen thưởng đột xuất

1. Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất (trong thời gian ngắn) như:

a) Hoàn thành một nhiệm vụ đặc biệt, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, ngành, huyện, thành phố, doanh nghiệp, cơ quan, xã, phường, thị trấn.

b) Hành động dũng cảm trong phòng, chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, nhân dân trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn,... hay trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

2. Tuỳ theo mức độ thành tích lập được để xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng (điền hình tiêu biểu ở cấp nào thì cấp đó khen). Cùng một thành tích, chỉ được đề nghị khen thưởng tập thể hoặc cá nhân.

Mục 3

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 31. Thẩm quyền quyết định và trao tặng

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng và trao tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Nhà nước, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh" và "Giải thưởng Nhà nước" thực hiện theo quy định tại các Điều 77, 78, 79, 80 và 81 của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 51 và 52 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. UBND tỉnh giao cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng và trao tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh".

3. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng và trao tặng (hoặc uỷ quyền trao tặng):

Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" cho các đối tượng đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14, 17, Khoản 2 Điều 27, Điều 28 và 30 của bản Quy định này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp quyết định tặng thưởng và trao tặng danh hiệu thi đua: "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể Lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến" và "Giấy khen" cho các đối tượng theo quy định tại các Điều 12, 13, 16, 29 và 30 của Quy định này.

5. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định tặng thưởng và trao tặng danh hiệu thôn, làng, bản, tổ dân phố văn hoá theo Khoản 2 Điều 20 của Quy định này.

6. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định tặng thưởng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định, danh hiệu "Gia đình văn hoá" cho hộ dân đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 20 và "Giấy khen" cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 29 và 30 của Quy định này.

Điều 32. Lễ trao tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng

1. Lễ trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện trong các cuộc mít tinh, lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày giải phóng; tổng kết công tác; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, phát động phong trào thi đua mới,... (không tổ chức lễ trao tặng và đón nhận riêng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng).

2. Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng, Huân chương, Huy chương, "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ quy định: Về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng, Huân chương, Huy chương, "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" đảm bảo trang trọng, tiết kiệm.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành cấp tỉnh, Thường trực UBND huyện, thành phố, lãnh đạo doanh nghiệp là người công bố quyết định khen thưởng tại lễ trao tặng và đón nhận danh hiệu, hình thức khen thưởng của Nhà nước và của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Trao thưởng các danh hiệu thi đua, giấy khen của cấp nào do Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng (cán bộ làm thi đua, khen thưởng) của cấp đó công bố quyết định.

5. Không tổ chức tặng hoa trong lễ trao tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng quy định tại Quy định này.

Điều 33. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng của Nhà nước

1. Đối với "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng", "Tỉnh Anh hùng", "Anh hùng Lực lượng vũ trang", "Anh hùng Lao động", "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", các danh hiệu vinh dự Nhà nước, các loại Huân chương, Huy chương, "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" thực hiện theo quy định tại các Điều 53, 54, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64 và 65 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng (bao gồm: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Huân chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước) trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất. Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", thì sau 2 năm được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" mới đề nghị xét tặng Huân chương.

Điều 34. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng của tỉnh

1. Quy định chung về thủ tục trình khen thưởng:

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của mình;

b) Chủ tịch UBND tỉnh chỉ quyết định tặng thưởng "Cờ thi đua của UBND tỉnh", "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc bộ, ngành Trung ương quản lý, không tặng các danh hiệu thi đua khác.

c) Trong một năm, ngoài khen thưởng thường xuyên trong phong trào thi đua toàn diện, mỗi đối tượng chỉ được tặng một "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" (khen chuyên đề, khen tổng kết công tác,...), không bao gồm khen thưởng đột xuất.

d) Việc khen thưởng tổng kết công tác theo ngành, lĩnh vực, giai đoạn, nếu chưa có trong quy định hay Kế hoạch về công tác TĐKT hàng năm của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể phải có văn bản xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh (gửi qua Ban TĐKT tỉnh, để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định).

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng "Cờ thi đua của UBND tỉnh"

a) 01 tờ trình đề nghị "Cờ thi đua của UBND tỉnh" của Trưởng khối thi đua, hoặc Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp;

b) 01 bản báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị "Cờ thi đua của UBND tỉnh", có xác nhận của Thủ trưởng cấp trên trực tiếp quản lý;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Khối thi đua thuộc tỉnh, hoặc Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp.

3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh"

a) 01 tờ trình đề nghị "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" của huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp;

b) 01 bản báo cáo thành tích 3 năm của cá nhân đề nghị "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp quản lý;

c) 01 bản phô tô "Giấy chứng nhận sáng kiến", "Quyền tác giả" cấp tỉnh (hoặc bộ, ngành TW), hoặc văn bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh, Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

d) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp.

4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

a) 01 tờ trình đề nghị "Tập thể Lao động xuất sắc" của huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp;

b) 01 bản báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị "Tập thể Lao động xuất sắc", có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp quản lý;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp.

5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh"

a) 01 tờ trình đề nghị "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" của huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp.

b) 01 bản báo cáo thành tích 2 năm của cá nhân, tập thể có xác nhận của Thủ trưởng quản lý trực tiếp; đối với cá nhân là nhân dân ở xã, phường, thị trấn được thay bằng trích ngang tóm tắt thành tích của UBND xã, phường, thị trấn.

c) Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp.

d) Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;
- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập;

- Thành tích, công trạng rõ ràng.

* Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị trình;
- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 35. Thời gian thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, các huyện, thành phố trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng, hiệp y, xác nhận thành tích (gửi đến Ban TĐKT tỉnh) trước khi trao tặng, đón nhận (tại hội nghị tổng kết năm, tổng kết công tác, ngày truyền thống, lễ kỷ niệm,... của mình) hoặc theo yêu cầu của cấp trên từ 15 ngày trở lên.

2. Ban TĐKT tỉnh trong thời hạn 5 ngày làm việc (1 tuần), kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Thủ trưởng sở, ban, ngành, doanh nghiệp phải trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn 5 ngày làm việc (1 tuần), kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng của Sở Nội vụ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 36. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng của cấp ngành, huyện, thành phố

1. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

a) Biên bản xét khen thưởng của đơn vị đề nghị;

- b) Báo cáo thành tích;
- c) Bản phê duyệt công nhận sáng kiến cơ sở của người có thẩm quyền.
- 2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"
 - a) Biên bản xét khen thưởng của đơn vị đề nghị;
 - b) Báo cáo thành tích.
- 3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thôn, làng, bản, tổ dân phố văn hoá
 - a) Tờ trình đề nghị của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn;
 - b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng danh hiệu thôn, làng, bản, tổ dân phố văn hoá, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn;
 - c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã, phường, thị trấn.
- 4. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"
 - a) Biên bản xét khen thưởng của đơn vị;
 - b) Tổng hợp trích ngang tóm tắt thành tích của các cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị.
- 5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị "Giấy khen"
 - a) Biên bản xét khen thưởng của đơn vị đề nghị;
 - b) Tổng hợp trích ngang tóm tắt thành tích tiêu biểu của các tập thể, cá nhân đề nghị tặng "Giấy khen" của đơn vị.

Điều 37. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng của cấp xã, phường, thị trấn

- 1. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hoá": 01 biên bản xét khen thưởng, suy tôn "Gia đình văn hoá" của cấp thôn, bản, làng, tổ dân phố.
- 2. Hồ sơ xét tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn:
 - a) Biên bản xét khen thưởng của thôn, làng, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, người lao động;
 - b) Báo cáo tổng hợp trích ngang tóm tắt thành tích của các tập thể, hoặc cá nhân đề nghị tặng "Giấy khen".

Mục 4

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 38. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

- 1. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng (thực hiện theo quy định tại Điều 67 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP).

Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn được trích từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm, với mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên (trừ chi xây dựng cơ bản, chi đột xuất) đối với mỗi cấp ngân sách và từ các nguồn thu hợp pháp khác (tiền thưởng của cấp trên, đóng góp của cá nhân, tổ chức).

2. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng (thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP).

- a) Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh;
- b) Văn phòng hoặc Phòng Hành chính của sở, ban, ngành, đoàn thể quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể.
- c) Bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện, thành phố quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của huyện, thành phố;
- d) Văn phòng cấp xã, phường, thị trấn quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của xã, phường, thị trấn.

3. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng (thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP).

- a) Chi mua, thuê làm hiện vật khen thưởng theo quy định;
- b) Chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng theo quy định;
- c) Trích 20% tổng quỹ thi đua, khen thưởng của mỗi cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, xây dựng điển hình tiên tiến các cấp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Mức tiền thưởng (thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75 và 76 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP).

Tập thể, cá nhân được khen thưởng, ngoài hiện vật khen thưởng theo quy định còn lại được thưởng tiền, với mức thưởng như sau:

- a) Danh hiệu thi đua
 - "Lao động tiên tiến" được thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" được thưởng 3,0 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" được thưởng 4,5 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Tập thể Lao động tiên tiến" được thưởng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Tập thể Lao động xuất sắc" được thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Gia đình văn hoá" tiêu biểu được thưởng 0,1 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Thôn văn hoá", "Làng văn hoá", "Bản văn hoá", "Tổ dân phố văn hoá" được thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Cờ thi đua của UBND tỉnh" được thưởng 15,5 lần mức lương tối thiểu chung;
 - "Cờ thi đua của Chính phủ" được thưởng 24,5 lần mức lương tối thiểu chung;

b) Huân chương:

- "Huân chương Độc lập hạng Nhất" được thưởng 15,0 lần mức lương tối thiểu chung;
- "Huân chương Độc lập hạng Nhì" được thưởng 12,5 lần mức lương tối thiểu chung;
- "Huân chương Độc lập hạng Ba" được thưởng 10,5 lần mức lương tối thiểu chung;
- "Huân chương Lao động hạng Nhất" được thưởng 9,0 lần mức lương tối thiểu chung;
- "Huân chương Lao động hạng Nhì" được thưởng 7,5 lần mức lương tối thiểu chung;
- "Huân chương Lao động hạng Ba" được thưởng 4,5 lần mức lương tối thiểu chung.

c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước

- "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" được thưởng 15,5 lần mức lương tối thiểu chung;

- Người được phong tặng danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Thầy thuốc Nhân dân", "Nghệ sỹ Nhân dân", "Nghệ nhân Nhân dân" được thưởng 12,5 lần mức lương tối thiểu;

- Người được phong tặng danh hiệu "Nhà giáo Ưu tú", "Thầy thuốc Ưu tú", "Nghệ sỹ Ưu tú", "Nghệ nhân Ưu tú" được thưởng 9,0 lần mức lương tối thiểu chung.

d) Bằng khen

- "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu;
- "Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh" được thưởng 1 lần mức lương tối thiểu.

đ) Giấy khen

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, doanh nghiệp được thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu;

- Giấy khen của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn được thưởng 0,15 lần mức lương tối thiểu.

5. Đối với tập thể được tặng cùng một danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng như cá nhân, mức thưởng bằng 2 lần cá nhân.

6. Tiền thưởng được làm tròn đến chục nghìn đồng đối với mỗi danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng trên.

7. Cùng một thành tích, một đối tượng đạt được nhiều danh hiệu thi đua, hoặc hình thức khen thưởng thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất. Các trường hợp khác (thành tích khác nhau) nếu có, đối tượng được nhận tiền thưởng của tất cả các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Mục 5 **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN** **TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 39. Các quyền lợi khác đối với người được khen thưởng

Người được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", được tặng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong nước và nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định của UBND tỉnh.

Điều 40. Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

a) Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;

b) Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật;

c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

2. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng;

c) Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Mục 6

**VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO
VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 41. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng

1. Hành vi vi phạm của cá nhân hoặc tập thể được khen thưởng:

a) Vi phạm các Khoản 3 và 4 Điều 14 của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cố tình che giấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 của Điều này:

a) Huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm Khoản 1 Điều này bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

d) Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tập thể quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này.

Điều 42. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với người và cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Hành vi vi phạm của người hoặc cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng:

a) Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể;

b) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng;

c) Nhận tiền, các lợi ích vật chất khác để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ra quyết định khen thưởng trái pháp luật;

đ) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, cơ quan có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này

Cá nhân, cơ quan có hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 82 và 83 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

Điều 44. Thủ tục, hồ sơ tước, thu hồi, phục hồi danh hiệu, hình thức khen thưởng

1. Đối với cá nhân được tặng thưởng danh hiệu: "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng", "Anh hùng Lực lượng vũ trang", "Anh hùng Lao động"; các danh hiệu vinh dự Nhà nước khác thực hiện theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác của Nhà nước, của Chủ tịch UBND tỉnh khi bị thu hồi được thực hiện theo thủ tục hồ sơ như sau:

a) Tờ trình của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp gửi Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, lý do đề nghị thu hồi danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng.

**Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 45. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Hội đồng TĐKT tỉnh; Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, doanh nghiệp thực hiện nghiêm Quyết định này.

2. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Thông tư số 03/2011/TT-BNV, các quy định khác của bộ, ngành Trung ương và Quyết định này, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc các doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vịnh